

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.

1. Lí do chọn đề tài :

a. Cơ sở lí luận

Nhiệm vụ cơ bản của phân môn Tập làm văn là giúp học sinh tạo được ra ngôn bản nói và viết theo các phong cách chức năng ngôn ngữ, hình thành và phát triển năng lực tạo lập ngôn bản. Mỗi bài Tập làm văn có thể coi là một “tác phẩm nhỏ” của học sinh. Tác phẩm ấy phản ánh khá rõ ràng nhận thức tình cảm của học sinh đối với vấn đề văn học và cuộc sống, năng lực và tư duy, trình độ ngôn ngữ và một phần cá tính của học sinh. Là một giáo viên dạy văn tôi thực sự trăn trở trước nhiều cách nghĩ và cách cảm nhận của học sinh qua bài viết của mình, đặc biệt là cách viết đoạn văn nghị luận. Những đoạn văn mà các em tạo lập thường không bám sát vào lý thuyết đã được học, hoặc có những đoạn văn không có chủ đề, lập luận yếu, mắc nhiều lỗi diễn đạt. Chính vì thế, để rèn được kĩ năng xây dựng đoạn, viết đoạn văn nghị luận thật tốt cho học sinh, người thầy cần hướng dẫn các em:

- Nhận biết phân tích được cấu trúc của đoạn văn nghị luận.
- Biết cách viết đoạn văn trình bày luận điểm theo các phương pháp thích hợp.
- Lựa chọn ngôn ngữ phù hợp trong đoạn văn nghị luận.

Người thầy cần phải trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản, cụ thể rồi mới đến nâng cao, phát triển, cuối cùng là cho học sinh vận dụng một cách sáng tạo, có hệ thống.

b. Cơ sở thực tế.

Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn cho học sinh THCS là vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết trong việc tạo lập văn bản. Từ đó, giúp học sinh có các kĩ năng tạo lập một văn bản hoàn chỉnh. Qua việc rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn, học sinh còn thể hiện được tính tự lập, có tư duy sáng tạo, bước đầu có năng lực cảm thụ các giá trị chân, thiện, mỹ trong nghệ thuật và trong đời sống, trước hết là trong văn học để có năng lực thực hành và năng lực sử dụng tiếng Việt như một công cụ để tư duy và giao tiếp.

Nhiều năm trở lại đây, trong cấu trúc đề thi của SGD& ĐT Hà Nội rất chú ý tới việc viết đoạn văn của học sinh. Vì thế việc rèn luyện kĩ năng viết đoạn cho học sinh lại càng trở nên cần thiết hơn bao giờ hết.

Năm học 2020 – 2021 tôi được BGH nhà trường phân công giảng dạy môn Ngữ Văn lớp 8. Bản thân đã nhiều năm dạy bộ môn Ngữ Văn ở Trường THCS và nhận thấy đối với phần lớn học sinh thì phân môn Tập làm văn nhất là phần văn Nghị luận rất khó và trừu tượng nên kết quả học tập và bồi dưỡng chưa cao. Vì vậy cần phải có những biện pháp phù hợp để nâng cao kiến thức cho học sinh đối với bộ môn Ngữ Văn 8 nói chung và phần văn Nghị luận nói riêng.

Để viết được một bài văn nghị luận hay học sinh cần phải rèn luyện rất nhiều kĩ năng. Một trong những yếu tố làm nên sức hấp dẫn của văn nghị luận đó là có những đoạn văn hay. Có nhiều đoạn văn hay trong bài sẽ tạo ra một bài văn hay bởi đoạn văn

là một bộ phận của văn bản. Mỗi đoạn văn của một văn bản có tính độc lập tương đối. Nếu tách đoạn văn ra khỏi văn bản thì đoạn văn đó có tư cách như một văn bản nhỏ, còn đoạn văn nằm trong văn bản thì từng đoạn văn vẫn luôn luôn có sự liên kết chặt chẽ với các đoạn văn khác. Rèn tốt được kỹ năng viết đoạn văn trình bày luận điểm trong văn nghị luận học sinh cần có sự hướng dẫn tỉ mỉ, kĩ càng của giáo viên. Mặc dù đã được luyện tập ở lớp 7 song học sinh vẫn còn nhiều lúng túng dẫn tới kết quả bài viết chưa cao. Với tâm huyết của một giáo viên dạy môn Ngữ Văn 8, tôi chọn đề tài: **“Một số kinh nghiệm hướng dẫn học sinh lớp 8 viết đoạn văn nghị luận”**. Bài viết là những kinh nghiệm mà tôi rút ra được trong quá trình giảng dạy bộ môn Ngữ Văn 8 trong năm học 2020 -2021.

2. Mục đích viết sáng kiến kinh nghiệm

Do nhiều nguyên nhân từ hoàn cảnh xã hội đã tác động mạnh đến cách học văn và viết văn trong nhà trường làm nảy sinh tâm lí ngại học văn và viết văn ở học sinh đặc biệt là làm bài văn nghị luận. Để góp phần khắc phục hạn chế đó trong phạm vi đề tài này, tôi chỉ mong qua các tiết học, tiết luyện tập sẽ giúp học sinh biết cách viết đoạn văn trình bày luận điểm trong bài văn nghị luận, để từ đó học sinh không sợ, không ngại viết, từ đó yêu thích môn văn hơn.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp khảo sát thực tiễn.
- Phương pháp điều tra bằng số liệu.
- Phương pháp phân tích tổng kết kinh nghiệm.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

- Học sinh lớp 8 trường Trung học cơ sở.
- Phạm vi nghiên cứu: Trong suốt năm học 2020-2021.

5. Kế hoạch nghiên cứu

Đề tài này đã được tôi áp dụng từ học kì II năm học 2019- 2020 khi tôi được nhà trường phân công dạy môn Ngữ văn lớp 8. Bước vào năm học 2020- 2021 tôi đã bắt tay vào nghiên cứu. Cụ thể:

Tháng 9-10: Khảo sát thực tế.

Tháng 11-12: Nghiên cứu tìm giải pháp khắc phục những tồn tại về cách viết đoạn.

Các tháng còn lại áp dụng những giải pháp đã tìm để nâng cao hiệu quả viết đoạn văn trình bày luận điểm trong văn nghị luận.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lí luận của vấn đề nghiên cứu.

Giải thích các thuật ngữ khoa học

a. Thế nào là đoạn văn

Đoạn văn vừa là kết quả của sự phân đoạn văn bản về nội dung (dựa trên cơ sở logic ngữ nghĩa) vừa là kết quả của sự phân đoạn về hình thức (dựa trên dấu hiệu hình thức thể hiện văn bản).

Về mặt nội dung, đoạn văn là một ý hoàn chỉnh ở một mức độ nhất định nào đó về logic ngữ nghĩa, có thể nắm bắt được một cách tương đối dễ dàng. Mỗi đoạn văn trong văn bản diễn đạt một ý, các ý có mối liên quan chặt chẽ với nhau trên cơ sở chung là chủ đề của văn bản. Mỗi đoạn trong văn bản có một vai trò chức năng riêng và được sắp xếp theo một trật tự nhất định: đoạn mở đầu văn bản, các đoạn thân bài của văn bản (các đoạn này triển khai chủ đề của văn bản thành các khía cạnh khác nhau), đoạn kết thúc văn bản. Mỗi đoạn văn bản khi tách ra vẫn có tính độc lập tương đối của nó: nội dung của đoạn tương đối hoàn chỉnh, hình thức của đoạn có một kết cấu nhất định.

Về mặt hình thức, đoạn văn luôn luôn hoàn chỉnh. Sự hoàn chỉnh đó thể hiện ở những điểm sau: mỗi đoạn văn bao gồm một số câu văn nằm giữa hai dấu chấm xuống dòng, có liên kết với nhau về mặt hình thức, thể hiện bằng các phép liên kết; mỗi đoạn văn khi mở đầu, chữ cái đầu đoạn bao giờ cũng được viết hoa và viết lùi vào so với các dòng chữ khác trong đoạn.

2. Phân tích thực trạng của vấn đề nghiên cứu

Những ưu điểm và bất cập khi thực hiện vấn đề nghiên cứu

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ của Phòng GD & ĐT, BGH, PHHS, được tham dự đầy đủ các lớp tập huấn công tác giảng dạy, được dự giờ thăm lớp của các đồng nghiệp có tay nghề tốt, dày dặn kinh nghiệm trong trường, được trang bị đầy đủ tài liệu, sách nâng cao, sách tham khảo, máy chiếu phục vụ cho việc dạy học.

- Bản thân được đồng nghiệp góp ý chân thành, thấy được mặt mạnh, mặt yếu trong quá trình dạy học để từ đó khắc phục những mặt yếu; phát huy thế mạnh trong dạy học.

- Học sinh: Có ý thức tự giác học tập, nhận thức nhanh, có đầy đủ sách vở phục vụ tốt nhất cho việc học.

*** Khó khăn:**

- Trình độ nhận thức của học sinh không đồng đều, một số em còn lười học và chưa nắm chắc kiến thức cơ bản, phương pháp học bộ môn chưa khoa học.

- Kỹ năng viết đoạn văn chưa tốt, khả năng tư duy sáng tạo còn yếu.

- Diễn đạt lủng củng, lan man, không trọng tâm.

- Học sinh còn nhầm lẫn các phương thức đặc trưng của kiểu bài nghị luận.

Những kết quả và số liệu điều tra ban đầu

Đầu năm học 2020 - 2021, nhà trường tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng một số môn học trong đó có môn Ngữ văn, kết quả cụ thể như sau:

Khối lớp	Tổng số học sinh	KẾT QUẢ XẾP LOẠI							
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
8A3	46	3	6,5	10	22	21	46	12	25,5

Đề kiểm tra khảo sát môn Ngữ văn 8 bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng. Một trong những kỹ năng cần có đó là kỹ năng viết đoạn văn nghị luận. Qua kết quả khảo sát có thể nhận thấy số học sinh có kỹ năng viết đoạn chưa tốt còn nhiều, số học sinh có kỹ năng viết đoạn thành thạo còn ít. Trên bài làm của học sinh, hầu hết các em thể hiện việc nắm khái niệm đoạn văn, từ ngữ chủ đề, câu chủ đề trong đoạn văn, cách trình bày đoạn văn còn lơ mơ.

Các em không biết trình bày đoạn văn đảm bảo sự liên kết chặt chẽ về nội dung cũng như hình thức. Nhiều bài viết lủng củng sơ sài, lập luận không mạch lạc chặt chẽ. Các ý lộn xộn, không có lớp lang, ý lớn ý nhỏ không theo trình tự hợp lí. Đầu đoạn văn không viết hoa lùi đầu dòng, các dòng khác thò ra thụt vào tùy tiện.

Có thể nói kỹ năng làm văn, đặc biệt là kỹ năng viết đoạn của học sinh còn nhiều hạn chế. Do vậy để khắc phục hạn chế của học sinh, nâng cao chất lượng dạy và học đòi hỏi giáo viên phải có những giải pháp hợp lí.

3. Các giải pháp

Giải pháp 1: Củng cố các kiến thức về đoạn văn, luận điểm trong đoạn văn nghị luận cho học sinh:

a. Kiến thức về đoạn văn

- Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng và thường biểu đạt một ý tương đối hoàn chỉnh. Đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành.

- Đoạn văn thường có từ ngữ chủ đề và câu chủ đề. Từ ngữ chủ đề là các từ ngữ được dùng làm đề mục hoặc được lặp lại nhiều lần (thường là chỉ từ, đại từ, các từ đồng nghĩa) nhằm duy trì đối tượng biểu đạt. Câu chủ đề mang nội dung khái quát, lời lẽ ngắn gọn, thường đủ hai thành phần chính và đứng ở đầu hoặc cuối đoạn văn. Các câu trong đoạn văn có nhiệm vụ triển khai và làm sáng tỏ chủ đề của đoạn.

(SGK Ngữ văn 8 tập I, trang 36).

b. Kiến thức về luận điểm: Luận điểm trong bài văn nghị luận là những ý kiến, quan điểm, tư tưởng mà người nói (người viết) nêu ra để khẳng định một luận đề.

Các kỹ năng cần rèn để trình bày các luận điểm:

+ *Làm thế nào để nêu rõ luận điểm?*

Để nêu rõ luận điểm, người làm văn cần tập trung viết tốt câu chủ đề của đoạn văn. Có nghĩa là: câu chủ đề phải viết cho gọn, rõ ý. Cũng nên diễn đạt câu chủ đề sao cho gần gũi, không tách rời, không xa cách với hình thức diễn đạt của đề bài.

+ *Trình bày luận cứ để làm sáng tỏ luận điểm*

Trong một đoạn văn nghị luận, nếu điểm chính là luận điểm, thì luận cứ dùng để làm sáng rõ luận điểm. Một luận điểm chỉ thật sự sáng tỏ và trở nên đáng tin cậy khi nó được bảo đảm bằng những chứng cứ xác thực mà ta vẫn gọi là luận cứ.

Các luận cứ trong một đoạn văn cần được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. Nếu người làm văn tìm đủ các luận điểm và luận cứ thích hợp để giải quyết vấn đề và sắp xếp lại để trình bày thì đó chính là lập dàn ý.

Sắp xếp các luận điểm, luận cứ hợp lí gọi là lập luận. Lập luận sẽ được coi là chặt chẽ khi giữa các luận điểm và luận cứ có sự liên kết khăng khít với nhau: lí lẽ sau kế thừa và phát triển lí lẽ trước và lí lẽ trước làm cơ sở cho lí lẽ sau theo một trật tự hợp lí, không thể bác bỏ.

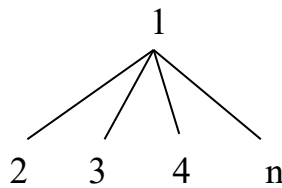
+ **Biết phối hợp giữa nêu luận điểm và trình bày luận cứ.**

Trong thực tế cuộc sống và trong văn học, vấn đề nghị luận rất phong phú. Việc phối hợp giữa nêu luận điểm và trình bày luận cứ để làm rõ luận điểm diễn ra theo nhiều cách khác nhau. Trong đoạn văn trình bày luận điểm, câu chủ đề được đặt ở vị trí đầu đoạn (đối với đoạn văn diễn dịch) hoặc được đặt ở vị trí cuối đoạn (đối với đoạn văn quy nạp).

c. Các cách trình bày nội dung trong đoạn văn thường sử dụng:

- **Triển khai theo mô hình diễn dịch:** là cách trình bày ý đi từ khái quát đến cụ thể. Câu chủ đề mang ý nghĩa khái quát đứng ở đầu đoạn, các câu còn lại triển khai những nội dung chi tiết cụ thể ý tưởng của chủ đề đó. Các câu triển khai được thực hiện bằng các thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận; có thể kèm những nhận xét, đánh giá và bộc lộ sự cảm nhận của người viết.

Mô hình trình bày đoạn văn diễn dịch:

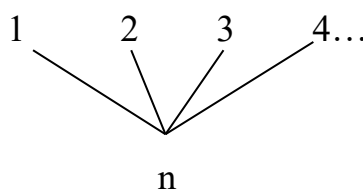


Câu 1: câu chủ đề của đoạn văn (mang ý khái quát), đứng đầu đoạn văn

Câu 2,3,4,..n là câu mang ý cụ thể, có tác dụng bổ sung giải thích, làm rõ ý ở câu chủ đề.

- **Triển khai theo mô hình quy nạp:** là cách trình bày ý ngược lại với diễn dịch - đi từ các ý chi tiết, cụ thể đến ý khái quát. Câu chủ đề nằm ở cuối đoạn. Các câu trên được trình bày bằng thao tác minh họa, lập luận, cảm nhận và rút ra nhận xét, đánh giá chung.

Mô hình trình bày đoạn văn quy nạp:

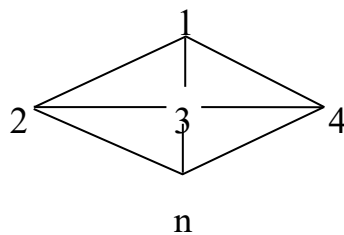


Câu n: Câu chủ đề, đứng cuối đoạn văn.

Câu 1,2,3,4,... là những câu mang ý cụ thể có tác dụng hướng tới làm nổi bật ý ở câu chủ đề

- **Triển khai theo mô hình tổng hợp - phân tích – tổng hợp:** là sự phối hợp diễn dịch với quy nạp. Câu mở đoạn nêu ý khái quát bậc một, các câu tiếp theo khai triển ý khái quát, câu kết đoạn là ý khái quát bậc hai mang tính chất nâng cao, mở rộng. Những câu khai triển được thực hiện bằng thao tác giải thích, chứng minh, phân tích, bình luận, nhận xét hoặc nêu cảm tưởng, để từ đó đề xuất nhận định đối với chủ đề, tổng hợp lại, khẳng định thêm giá trị của vấn đề.

Mô hình trình bày đoạn tổng – phân – hợp:



Câu 1: Câu chủ đề đứng ở đầu đoạn văn.

Câu 2,3,4: Câu mang ý chi tiết.

Câu n: Câu mang ý tổng hợp, khái quát (không được trùng lặp ý với câu chủ đề), đứng ở cuối đoạn văn.

Ngoài ra, cũng cần mở rộng hơn một số cách trình bày đoạn khác cho học sinh khá giỏi qua các giờ bồi dưỡng học sinh giỏi như *cách suy luận nhân quả, tương đồng, tương phản, đòn bẩy...*

Giải pháp 2: Hướng dẫn học sinh cách viết đoạn văn:

Để viết đoạn văn thành công, cần chú ý tuân thủ các bước:

Bước 1. Xác định yêu cầu của đề:

Căn cứ vào yêu cầu của đề bài, xác định rõ nội dung cần trình bày trong đoạn là gì? (Nội dung đó sẽ được “gói” trong câu chủ đề. Và cũng là định hướng để viết các câu còn lại). Nội dung đó được trình bày theo cách nào, có yêu cầu nào khác về hình thức, ngữ pháp, phạm vi phân tích ở đâu?

- **Ví dụ:** Cho đoạn thơ:

“Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ

.....

Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.”

Bằng một đoạn văn (khoảng 10 – 12 câu) theo cách lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp, em hãy nêu cảm nhận về cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về sau hành trình ra khơi qua đoạn thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng một câu cảm thán (gạch chân, chỉ rõ).

* Yêu cầu của đề:

- Nội dung: Đoạn thơ là cảnh đoàn thuyền đánh cá trở về sau hành trình ra khơi.

- Hình thức: Đoạn văn T-P-H, khoảng 10-12 câu.

- Yêu cầu ngữ pháp: Dùng một câu cảm thán (gạch chân, chú thích).
- Phạm vi phân tích: Khổ 3 của bài thơ “Quê hương”- Tế Hanh.

Bước 2. Xác định câu chủ đề cho đoạn văn:

Câu chủ đề là câu nêu ý chính của cả đoạn văn, là câu có vai trò quan trọng định hướng nội dung toàn đoạn văn. Để viết được câu chủ đề phù hợp người viết cần chú ý đọc kỹ đề, xác định yêu cầu của đề, từ đó xác định câu chủ đề.

Bài tập viết đoạn văn thường tập trung dưới các dạng sau:

- Dạng 1: Cho sẵn câu chủ đề và yêu cầu viết tiếp một số lượng câu nhất định để hoàn thành đoạn văn, hoặc lấy câu này làm câu mở đoạn hoặc kết đoạn để viết một đoạn văn khoảng...trình bày để trình bày nội dung đoạn văn theo cách diễn dịch hoặc quy nạp.
- Dạng 2: Không cho sẵn câu chủ đề. Ở dạng này thường là nêu cảm nhận về một đoạn thơ, đoạn văn hoặc về một nhân vật nào đó.
- Dạng 3: Yêu cầu sửa một câu có lỗi thành câu đúng và dùng câu đó làm câu chủ đề.
- Dạng 4: Dẫn một ý, dựa vào đó tự xác định được câu chủ đề.

Ở dạng thứ nhất, người viết lấy nguyên câu chủ đề đã cho và thực hiện theo yêu cầu của đầu bài, tuyệt đối không thêm bớt ý hoặc thay đổi câu chủ đề.

VD: “*Chỉ với 6 câu thơ lục bát mềm mại, uyển chuyển, nhà thơ Tố Hữu đã vẽ ra trước mắt người đọc một bức tranh mùa hè trong tâm tưởng vô cùng sống động và đẹp đẽ*”. Hãy lấy câu trên là câu chủ đề, viết tiếp đoạn văn theo mô hình diễn dịch để làm sáng tỏ nhận định trên. Trong đoạn có sử dụng 1 câu nghi vấn (gạch chân, chỉ rõ).

Ở dạng thứ hai, người viết cần đọc kỹ đoạn thơ, đoạn văn rồi tự khái quát nội dung chính thành một câu văn. Nếu là yêu cầu cảm nhận về nhân vật thì cần chú ý khái quát các đặc điểm cơ bản của nhân vật trong một câu.

Ví dụ: Cho đoạn thơ sau:

*Ta nghe hè dậy bên lòng
Mà chân muốn đạp tan phòng, hè ôi!
Ngột làm sao, chết uất thôi
Khi con tu hú ngoài trời cứ kêu.*

Yêu cầu: Viết một đoạn văn có độ dài từ 12 đến 15 câu, trình bày nội dung theo cách diễn dịch nêu cảm nhận của em về đoạn thơ đó.

Người viết cần xác định nội dung toàn đoạn: Đây là tâm trạng của người chiến sĩ trong cảnh tù đầy, sau đó viết thành câu chủ đề: Chỉ với 4 câu thơ lục bát mềm mại, uyển chuyển, nhà thơ Tố Hữu đã khắc họa một cách tinh tế khát khao mãnh liệt của người chiến sĩ các mạng về cuộc sống tự do.

Ở dạng thứ 3, người viết cần xem xét kỹ câu chủ đề đã cho xem câu chủ đề này mắc lỗi gì về mặt ngữ pháp, diễn đạt hay nội dung sau đó tìm hướng sửa

Ví dụ 1: Với “Trong lòng mẹ”, ta bắt gặp một chú bé Hồng rất đáng thương, đáng yêu tuy thế trong đau khổ, trái tim thương yêu của em vẫn dành cho mẹ một cách đầm thắm trọn vẹn.

Đây là câu chủ đề mắc lỗi về diễn đạt, ý lủng củng

Sửa lại như sau: Đọc tác phẩm “Trong lòng mẹ”, ta bắt gặp một chú bé Hồng rất đáng thương, đáng yêu, trong đau khổ, trái tim thương yêu của em vẫn dành cho mẹ một cách đầm thắm trọn vẹn.

Ví dụ 2: Một bạn HS khi viết câu chủ đề cho phần cảm nhận 6 câu thơ mở đầu cho bài thơ Khi con Tu hú đã viết như sau: “Sáu câu thơ mở đầu cho bài thơ Khi con Tu hú đã thể hiện một khát vọng tự do đến cháy bỏng và hành động muốn phá cũi, xỏ lồng để đến với thế giới tự do đó”.

- Chỉ ra lỗi sai trong câu chủ đề

- Sửa lại cho đúng và lấy câu đã sửa làm câu mở đoạn để viết tiếp đoạn văn có độ dài 12 câu, trong đoạn văn có sử dụng một câu cảm thán.

Lỗi sai của câu chủ đề ở đây là câu chủ đề nói không đúng nội dung của đoạn thơ. Vì thế người viết cần viết lại câu chủ đề cho phù hợp với nội dung đoạn thơ, sau đó mới viết tiếp đoạn văn.

Bước 3. Xác định ý:

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*“Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã
Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...”*

(Quê Hương- Tế Hanh)

Cần xác định các ý:

* Đoạn thơ thể hiện tình yêu sự gắn bó với quê hương miền biển của nhà thơ Tế Hanh trong việc khắc họa bức tranh lao động buổi sớm ra khơi đầy hứng khởi của người dân làng chài.

- Phép so sánh bất ngờ, thú vị “Chiếc thuyền” như: “con tuấn mã” và “cánh buồm” như “mảnh hồn làng”, đã tạo nên hình ảnh độc đáo, sự vật như được thổi thêm linh hồn trở lên đẹp để sống động. Nhà thơ vừa vẽ ra chính xác cái hình lại vừa cảm nhận được cái hồn của sự vật. Ý thơ vừa bay bổng vừa mang ý nghĩa lớn lao.

- Tác giả còn sử dụng phép nhân hóa đặc sắc “cánh buồm rướn” một hình ảnh đẹp, sống động ta như thấy chàng trai lực lưỡng đang “rướn” tấm thân vạm vỡ trước sóng gió của biển khơi.

- Một loạt động từ: hăng, phăng, vượt, giương diễn tả đầy ấn tượng khí thế hăng hái dũng mãnh của con thuyền ra khơi, làm toát lên một sức sống mạnh mẽ

Bước 4: Viết các ý thành đoạn văn:

Trên cơ sở các ý vừa tìm, viết thành đoạn văn. Căn cứ vào yêu cầu về kiểu diễn đạt để xác định vị trí câu chủ đề và cách lập luận trong đoạn văn. Ngoài ra còn đảm bảo các yêu cầu về ngữ pháp (nếu có).

Các bước trên là những thao tác cần có để viết được một đoạn văn hoàn chỉnh cả nội dung lẫn hình thức, đáp ứng yêu cầu của đề. Tuy nhiên không phải học sinh nào

cũng thực hiện đủ các thao tác trên khi làm bài. Điều này giáo viên phải thường xuyên nhắc nhở để tạo thành thói quen cho học sinh. Đặc biệt để hình thành kỹ năng cho học sinh một cách thành thạo cần tăng cường rèn luyện qua việc thực hành viết đoạn văn cho các em một cách có hệ thống từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp.

Những điểm lưu ý khi viết đoạn văn: Việc lập luận trong đoạn văn cần chú ý tới tính logic, hợp lý. Các phép liên kết cần được sử dụng phù hợp tránh tình trạng viết đoạn văn cảm nhận về đoạn thơ người viết diễn xuôi ý thơ, chặt chẽ từng câu thơ. Cảm nhận về nhân vật thì sa vào tóm tắt kể lại câu chuyện.

Sau đây là phần hướng dẫn viết một số loại đoạn văn học sinh thường gặp:

*** *Đoạn văn tóm tắt tác phẩm.***

Yêu cầu về nội dung:

- Nêu được những sự việc chính theo trình tự của cốt truyện, sự việc mở đầu, các sự việc phát triển trong đó có sự việc đỉnh điểm của cốt truyện, sự việc kết thúc.
- Đoạn văn tóm tắt tác phẩm phải đảm bảo giữ đúng cốt truyện, các nhân vật chính và ý nghĩa xã hội của truyện (đảm bảo đúng chủ đề của truyện).

Yêu cầu về hình thức:

- Nối kết các sự việc chính của truyện thành đoạn văn hoàn chỉnh, ngắn gọn bằng lời của người viết.
- Đoạn văn có kết cấu nhất định, giữa các câu có sử dụng các phép liên kết về nội dung và hình thức.

*** *Đoạn văn phân tích một chi tiết quan trọng hoặc một từ ngữ, hình ảnh đặc sắc trong tác phẩm.***

- Giới thiệu chi tiết quan trọng hoặc từ ngữ, hình ảnh đặc sắc trong tác phẩm cần phân tích.
- Phân tích chi tiết (từ ngữ, hình ảnh) đó hay, đặc sắc như thế nào về nội dung, hình thức.
- Nó có ý nghĩa gì trong việc thể hiện nội dung chủ đề của tác phẩm.

Yêu cầu về hình thức: như yêu cầu chung về hình thức của đoạn văn.

*** *Đoạn văn phân tích đặc điểm nhân vật:***

Đoạn văn phân tích đặc điểm nhân vật là đoạn văn độc lập. Ở đó có thể phân tích một đặc điểm nào đó của nhân vật hoặc cũng có thể phân tích đặc điểm chung nhất của nhân vật. Muốn phân tích được tốt đặc điểm của nhân vật, người viết cần nắm chắc chủ đề của tác phẩm, cốt truyện và hệ thống nhân vật, đặc biệt là các đặc điểm của nhân vật chính. Các đặc điểm đó cũng có thể chia theo từng giai đoạn cuộc đời nhân vật

Yêu cầu về nội dung:

- Giới thiệu nhân vật cần phân tích với một vài nét chính như tên nhân vật, nhân vật của tác phẩm, tác giả nào, đặc điểm cần phân tích.
- Dùng lí lẽ, dẫn chứng phân tích làm rõ đặc điểm đó.
- Đánh giá nhân vật.

Yêu cầu về hình thức: như yêu cầu về hình thức chung của đoạn văn.

*** Đoạn văn phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ.**

Yêu cầu về nội dung:

- Xác định chính xác câu thơ, câu văn trích trong tác phẩm nào, của tác giả nào, nội dung phản ánh là gì; biện pháp tu từ được sử dụng trong câu đó là biện pháp gì.
- Phân tích hiệu quả tu từ của biện pháp tu từ trong việc thể hiện nội dung.
- Đánh giá câu thơ, câu văn đó.

Yêu cầu về hình thức: như yêu cầu về hình thức chung của đoạn văn.

Giải pháp 3: Giao bài tập viết đoạn văn cho học sinh sau mỗi tiết học văn bản

Đây là việc làm cần được tiến hành thường xuyên để rèn cho học sinh có ý thức viết đoạn văn. Giáo viên cần có sự hướng dẫn cụ thể trong bước củng cố và hướng dẫn về nhà của từng tiết học để học sinh hiểu và trên cơ sở đó tự giác làm bài

Giải pháp 4 : Giáo viên cần dành thời gian chữa đoạn văn cho học sinh

Như trên đã trình bày, những lỗi mà học sinh mắc phải khi viết đoạn văn nghị luận thường là câu chủ đề không rõ ràng, không có câu chủ đề; đoạn văn chưa có luận điểm; lỗi về diễn đạt, dùng từ; lỗi về cách trình bày; thiếu các yêu cầu ngữ pháp đi kèm; thiếu ý, thừa ý; lập luận, luận cứ không rõ ràng... Việc chữa lỗi đoạn văn cho học sinh cũng phải là một việc làm phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Giáo viên cần chỉ ra lỗi cụ thể và hướng dẫn học sinh cách sửa lỗi. Việc làm này đòi hỏi giáo viên phải mất nhiều thời gian và công sức đòi hỏi người giáo viên phải thật sự có tâm với nghề. Đây là việc làm rất quan trọng để rèn kỹ năng viết đoạn văn nghị luận cho học sinh mà giáo viên không nên bỏ qua. Nhờ quá trình đọc, sửa lỗi của cô mà nhiều em học sinh đã có tiến bộ rõ rệt trong cách viết.

Mỗi đoạn văn học sinh viết ra vừa phản ánh kết quả của việc tiếp thu kiến từ thầy cô dạy, vừa có thể coi đó là sản phẩm mà các em tâm huyết. Vì thế bản thân người thầy cần phải trân trọng điều đó. Sự tận tâm của người thầy sẽ truyền sang học sinh của mình niềm tin, lòng say mê để các em tạo ra những đoạn văn, bài văn không chỉ đúng mà còn hay hơn.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết quả sau khi thực hiện đề tài

Qua quá trình thực hiện đề tài, tôi nhận thấy kỹ năng dựng đoạn của học sinh tăng lên rõ rệt sau một năm học. Nhiều em đã có kỹ năng viết đoạn thành thạo, đảm bảo sự liên kết cả về nội dung cũng như hình thức. Cuối năm học tôi đã khảo sát, kiểm chứng kết quả thực hiện đề tài qua việc khảo sát kỹ năng viết đoạn của học sinh lớp 8 để đối chứng so với đầu năm chưa triển khai thực hiện đề tài, kết quả cụ thể như sau:

Lớp 8A3	Tổng số học sinh	KẾT QUẢ XẾP LOẠI			
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu

		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Giữa kì I	46	3	6,5	10	22	21	46	12	25,5
Giữa kì II	45	7	15	20	43	15	33	4	9

So với khi chưa thực hiện đề tài, kết quả sau khi thực hiện đề tài đã có thay đổi rõ rệt, tỉ lệ khá giỏi tăng, tỉ lệ trung bình, yếu giảm cụ thể như sau: điểm giỏi tăng từ 6,5% lên 15%; điểm khá tăng từ 22% lên 43%; điểm yếu giảm từ 25,5% xuống 9%.

2. Khuyến nghị và đề xuất.

a. Đối với giáo viên

- Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực của học sinh là một việc làm cần thiết và phải được thực hiện trong suốt quá trình dạy - học. Để kết quả bài làm của các em được tốt, giáo viên nên giới thiệu với học sinh những tài liệu tham khảo cần thiết, có giá trị, hướng dẫn các em cách đọc (đọc qua một lượt để nắm tinh thần chung sau đó đọc kỹ và gạch dưới những ý quan trọng, những lời bình hay, ghi chép lại những gì hữu ích).

- Từng bước hình thành và củng cố phương pháp học tập bộ môn cho học sinh. Khi dạy học, cần hướng dẫn kỹ cho học sinh cả kỹ năng diễn đạt luận điểm, kỹ năng chuyển tiếp, liên kết các luận điểm, các phần, các đoạn.

- Cần thiết rèn luyện kỹ năng bình giảng, kỹ năng so sánh văn học, kỹ năng giải quyết các đề bài lí luận văn học, kỹ năng nghị luận về một chi tiết nghệ thuật đối tượng học sinh dự thi học sinh giỏi các cấp, còn các kỹ năng khác thì rèn luyện cho mọi đối tượng.

- Kiến thức các kỹ năng có thể cung cấp, củng cố vào các buổi học thêm, song song với chương trình học tập buổi sáng.

- Đặc biệt, vào giai đoạn ôn luyện cho học sinh thi chuyên cấp đạt kết quả, giáo viên nên có thao tác hệ thống lại tất cả các kỹ năng, và ra hệ thống bài tập rèn luyện theo từng dạng bài nghị luận cụ thể sao cho học sinh rèn luyện thành thạo kỹ năng và nắm vững kiến thức về tác phẩm văn chương để có thể tự tin khi tạo lập một văn bản nghị luận văn học bất kì.

b. Đối với học sinh:

- Có phương pháp học tập đúng.

- Nắm chắc lí thuyết và vận dụng vào làm văn.

- Chuẩn bị bài theo yêu cầu của giáo viên một cách tích cực.

c. Đối với Phòng Giáo dục

Phòng giáo dục cần xây dựng và tổ chức các chuyên đề cụ thể như dạy một tiết Luyện nói trong giờ tập làm văn, dạy một tiết Tiếng Việt, một tiết trả bài ... để giáo viên được tham khảo và học tập. Nhà trường nên tổ chức câu lạc bộ dành cho học sinh yêu thơ để tạo nên sân chơi học tập cho các em.

Trên đây là những kinh nghiệm của tôi được rút ra trong quá trình giảng dạy môn Ngữ văn cấp THCS, đặc biệt là Ngữ văn 8 và đã được ứng dụng vào giảng dạy, ôn tập Ngữ văn 8 tại trường THCS. Tuy nhiên, đây chỉ là kinh nghiệm mang tính chủ quan của bản thân và mới áp dụng trong phạm vi hẹp. Rất mong sự đóng góp ý kiến, trao đổi, bổ sung của bạn bè đồng nghiệp và sự phổ biến nhân rộng của đề tài để kết quả giáo dục nói chung, dạy và học văn nói riêng của học sinh ngày càng được nâng cao.

Xin chân thành cảm ơn!

Thượng Thanh, ngày 25 tháng 3 năm 2022

Tác giả

Hoàng Thị Hồng Vân

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Ngữ văn 8.
2. Sách giáo viên Ngữ văn 8.
3. Bồi dưỡng Ngữ văn 8.
4. Thiết kế bài giảng Ngữ văn 8.
5. Ngữ văn 8 nâng cao.
6. Hướng dẫn học và làm bài- làm văn 8.
7. Học và thực hành theo chuẩn kiến thức kỹ năng Ngữ văn 8
8. Học- luyện văn bản ngữ văn THCS 8.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	Trang 1
1. Lí do chọn đề tài	Trang 1
2. Mục đích nghiên cứu sáng kiến kinh nghiệm	Trang 2
3. Phương pháp nghiên cứu	Trang 2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	Trang 2
5. Kế hoạch nghiên cứu	Trang 2
II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	Trang 2
1. Cơ sở lí luận của vấn đề nghiên cứu	Trang 2
2. Phân tích thực trạng của vấn đề	Trang 3
3. Các giải pháp	Trang 5
3.1 Giải pháp 1: củng cố kiến thức về đoạn văn.	Trang 5
3.2 Giải pháp 2: Hướng dẫn học sinh cách viết đoạn văn.	Trang 7
3.3 Giao bài tập về nhà.	Trang 14
3.4 Chữa đoạn văn.	Trang 14
III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	Trang 17
1. Kết quả sau khi thực hiện đề tài	Trang 17
2. Khuyến nghị và đề xuất	Trang 18
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	
	Trang 19